

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2020
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Giang

2. Ông Trần Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Thảo, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: bà và ông M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2017, ông bà có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự thông cảm lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M. Ông bà không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn M xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 170/2017 ngày 18/12/2017 là hôn nhân hợp pháp. Ngày 14/8/2019 bà T yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Bị đơn Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Văn M xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống ông M, bà T phát sinh nhiều điểm bất đồng, không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi vã, kéo dài nhiều năm, mỗi người có cuộc sống và mối quan hệ riêng tư, không quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn với ông M là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ông M, bà T không có con chung. Về tài sản, nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu giải quyết.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T với ông Nguyễn Văn M.

- *Về con chung*: không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không có yêu cầu giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà T nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017266 ngày 25/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa